

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2022/KDTM-ST

Ngày: 07/9/2022

V/v “*Tranh chấp
hợp đồng xây dựng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

2. Bà Hồ Thị Kim Luyến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-KDTM ngày 01/6/2022 về “*Tranh chấp hợp đồng xây dựng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 566/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV V

Địa chỉ: 71-79 N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Xuân Hiệp

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Nguyễn Văn Th

2. Ông Trần Văn A

3. Bà Võ Thị Bích Tr

Bị đơn: Công ty TNHH N

Địa chỉ: 352 T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T

(Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Qua mỗi quen biết, từ năm 2019 Công ty TNHH MTV V có thỏa thuận cung cấp vật tư và thi công với Công ty TNHH N. Cụ thể, Công ty TNHH MTV V cung cấp vật tư và thi công trần thạch cao, cửa nhôm xingfa cho các công trình do Công ty TNHH N yêu cầu. Hai bên thỏa thuận miệng, không ký

kết hợp đồng. Sau khi thống nhất giá, phương thức thanh toán thì Công ty TNHH MTV V đã thực hiện xong nghĩa vụ như đã thỏa thuận với Công ty TNHH N. Ngày 09/4/2021 hai bên có ký biên bản đối chiếu công nợ, theo đó Công ty TNHH N còn nợ Công ty TNHH MTV V số tiền 260.912.625đồng. Sau nhiều lần thanh toán thì đến ngày 15/10/2021 hai bên tiếp tục đối chiếu công nợ và Công ty TNHH N còn nợ lại số tiền gốc là 195.912.625đồng. Công ty TNHH MTV V đã nhiều lần nhắc nhở nhưng Công ty TNHH N né tránh, không có thiện chí trả nợ. Do đó, Công ty TNHH MTV V khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH N có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV V số tiền nợ gốc là 195.912.625đồng và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 0,83%/tháng trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 09/10/2020 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Bị đơn Công ty TNHH N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ kiện nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc; đối với tiền lãi yêu cầu tính từ ngày 09/10/2020 trên số tiền phát sinh theo từng thời điểm cho đến khi bị đơn thanh toán hết nợ với mức lãi suất là 8,3%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty TNHH MTV V khởi kiện Công ty TNHH N về trách nhiệm thanh toán nợ theo hợp đồng cung ứng vật tư và thi công trần thạch cao, cửa nhôm xingfa tại các công trình xây dựng đã thỏa thuận giữa các bên nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng xây dựng”. Công ty TNHH N đăng ký trụ sở kinh doanh tại quận N, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Công ty TNHH N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt phía Công ty TNHH N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Mặc dù giữa nguyên đơn và bị đơn không ký kết hợp đồng cụ thể nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như các biên bản đối chiếu công nợ, bảng đề nghị thanh toán có xác nhận của hai bên, các hóa đơn giá trị gia tăng... phù hợp với trình bày của nguyên đơn về việc giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận với nhau theo đó nguyên đơn cung cấp vật tư và thi công trần thạch cao, cửa nhôm xingfa tại các công trình xây dựng cho bị đơn. Theo biên bản đối chiếu công nợ gần nhất được ký giữa hai bên là ngày 15/10/2021 thì

bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 195.912.625đồng. Đến ngày 02/11/2021 nguyên đơn có “Bảng đề nghị thanh toán” gửi cho bị đơn yêu cầu trả nợ và bị đơn cũng ký xác nhận, hứa thanh toán dứt điểm công nợ vào ngày 10/11/2021. Tuy nhiên, do bị đơn không trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi.

Điều 306 Luật thương mại năm 2005 quy định "Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác".

Do đó, việc bị đơn không thanh toán tiền đúng thời hạn đã thỏa thuận nên phải trả toàn bộ số tiền còn nợ lại và phải chịu tiền lãi là phù hợp. Mặt khác, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, Công ty TNHH N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V dù được Tòa án đã nhiều lần triệu tập. Từ đó cho thấy, Công ty TNHH N mặc nhiên thừa nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V.

Về mức lãi suất: mặc dù các bên không ký kết hợp đồng và thỏa thuận cụ thể mức lãi suất chậm thanh toán tiền. Tuy nhiên, theo bảng đề nghị thanh toán ngày 02/11/2021 mà Công ty TNHH MTV V gửi cho Công ty TNHH N có đề cập đến tiền lãi "...công trình đã hoàn thành trong năm 2019, cho đến nay công nợ chưa được thanh toán dứt điểm gây thiệt hại cho đơn vị thi công nên Công ty TNHH MTV V phải tính thêm lãi suất ngân hàng nhằm bù đắp tổn thất cho Công ty chúng tôi...Lãi suất vay của Ngân hàng Sacombank là 8,3%/năm...". Công ty TNHH N ký xác nhận "công ty sẽ thanh toán công nợ dứt điểm vào ngày 10/11/2021".

Như vậy, việc Công ty TNHH N ký xác nhận, không có ý kiến nào khác đối với đề nghị thanh toán gốc, lãi của Công ty TNHH MTV V được coi là sự thỏa thuận về lãi suất giữa các bên. Do đó, mức lãi suất được áp dụng là 8,3%/năm, phù hợp với yêu cầu tính lãi của đại diện Công ty TNHH MTV V tại phiên tòa.

Theo các biên bản đối chiếu công nợ ngày 16/12/2020, 24/12/2020, 02/02/2021, 09/4/2021 và 15/10/2021 thì công nợ mang sang ngày 09/10/2020 là 66.780.780 đồng (Công ty TNHH N nợ Công ty TNHH MTV V); các ngày phát sinh nợ gồm: ngày 19/10/2020 nợ thêm số tiền là 9.831.350đồng, ngày 18/11/2020 là 78.858.360 đồng, ngày 23/12/2020 là 82.902.550đồng và 55.275.585đồng, ngày 01/02/2021 là 14.890.200đồng và 12.264.000đồng; số tiền bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn gồm: ngày 25/11/2020 tổng số tiền 40.000.000đồng, ngày 11/12/2020 là 5.000.000đồng, ngày 11/3/2021 là 14.890.200đồng, ngày 27/4/2021 là 40.000.000đồng, ngày 10/6/2021 là 15.000.000đồng, ngày 14/7/2021 là 10.000.000đồng. Như vậy, với mức lãi suất là 8,3% tương ứng với từng thời điểm phát sinh công nợ thì tiền lãi tính từ ngày 09/10/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (07/9//2022) là 31.364.302đồng.

Như vậy, Công ty TNHH N có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền gốc lãi cho Công ty TNHH MTV V tính đến ngày 07/9/2022 là 227.276.927đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 50, Điều 306 Luật thương mại;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV V:

Buộc Công ty TNHH N có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH MTV V tổng số tiền gốc lãi tính đến ngày 07/9/2022 là 227.276.927đồng (*Hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi bảy đồng*) - trong đó nợ gốc là 195.912.625đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng*), nợ lãi là 31.364.302đồng (*Ba mươi một triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm linh hai đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2022 cho đến khi dứt nợ theo mức lãi suất 8,3%/năm.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH N phải chịu 11.364.000đồng (*Mười một triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng*) – Đã làm tròn số. Hoàn lại cho Công ty TNHH MTV V 5.796.200đồng (*Năm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001975 ngày 25/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.N;
- CCTHADS Q.N;

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Thúy Mai